

BÁO CÁO
Tổng kết công tác tư pháp năm 2022
và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp công tác năm 2023

Thực hiện Công văn số 4120/BTP-VP ngày 24/10/2022 của Bộ Tư pháp về báo cáo kết quả công tác tư pháp năm 2022 và nhiệm vụ, giải pháp công tác năm 2023. Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận báo cáo, cụ thể như sau:

Phần thứ nhất:
TÌNH HÌNH CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2022

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Triển khai các văn bản của cấp trên

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022; Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 02/12/2021 của Tỉnh ủy về phương hướng, nhiệm vụ năm 2022. Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã ban hành Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 về ban hành Kế hoạch triển khai những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và Dự toán ngân sách Nhà nước năm 2022; Kế hoạch số 406/KH-UBND ngày 27/01/2022 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022 trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 14/01/2022 về phê duyệt Kế hoạch công tác Tư pháp năm 2022.

2. Kiểm tra, hướng dẫn về công tác chuyên môn, nghiệp vụ

UBND tỉnh Ninh Thuận đã chỉ đạo Sở Tư pháp xây dựng các Kế hoạch kiểm tra công tác hộ tịch, công chứng...; hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ cho các Sở, Ban, ngành thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố trên các lĩnh vực xử lý vi phạm hành chính, hộ tịch, chứng thực, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, công tác pháp chế, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, hỗ trợ tư pháp...

II. TÌNH HÌNH CÔNG TÁC TRONG CÁC LĨNH VỰC CỤ THỂ

1. Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL)

a) Về quán triệt, tổ chức thực hiện Nghị quyết, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong công tác xây dựng pháp luật

Tiếp tục triển khai Kết luận số 83-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020; Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

b) Về xây dựng pháp luật, thẩm định, góp ý VBQPPL

Công tác xây dựng pháp luật đã kịp thời triển khai thực hiện các yêu cầu, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ, ngành đối với công tác rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật. Đã ban hành các Quyết định về Danh mục xây dựng quyết định của UBND tỉnh Ninh Thuận trong năm 2022¹; Tờ trình số 178/TTr-UBND ngày 13/10/2022 về việc đề nghị Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh thông qua Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Điều 2 Nghị quyết số 22/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh và xây dựng dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Điều 2 Nghị quyết số 22/2017/NQ-HĐND tỉnh; Công văn số 1967/UBND-KTTH ngày 11/5/2022 về đăng ký Danh mục Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành từ nay đến cuối nhiệm kỳ 2021-2026 gửi Thường trực HĐND tỉnh²; trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 119/NQ-HĐND ngày 11/12/2021 về Kế hoạch tổ chức các kỳ họp năm 2022, HĐND tỉnh khóa XI, nhiệm kỳ 2021-2026 với 47 Nghị quyết và các văn bản triển khai thực hiện³; Công văn số 175/UBND-KTTH ngày 12/01/2022 về triển khai các văn bản của Thường trực HĐND tỉnh (Báo cáo số

¹ Quyết định số 2322/QĐ-UBND ngày 16/12/2021 về điều chỉnh Danh mục xây dựng quyết định của UBND tỉnh năm 2021 chuyển sang năm 2022 thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (04 Quyết định); Quyết định số 59/QĐ-UBND ngày 14/01/2022 về điều chỉnh Danh mục xây dựng quyết định của UBND tỉnh năm 2021 chuyển sang năm 2022 thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (04 Quyết định); Quyết định số 71/QĐ-UBND ngày 17/01/2022 về ban hành Danh mục xây dựng quyết định của UBND tỉnh năm 2022 (41 Quyết định); Quyết định số 156/QĐ-UBND ngày 11/02/2022 về bổ sung Danh mục xây dựng quyết định của UBND tỉnh năm 2022 thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn (01 Quyết định); Quyết định số 395/QĐ-UBND ngày 08/4/2022 về bổ sung Danh mục xây dựng quyết định của UBND tỉnh năm 2022 thuộc lĩnh vực Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (04 Quyết định);

² Gồm: Trình tại kỳ họp năm 2022: 63 nghị quyết; trình tại kỳ họp năm 2023: 17 nghị quyết; trình tại kỳ họp năm 2024: 14 nghị quyết; trình tại kỳ họp năm 2025: 15 nghị quyết; trình tại kỳ họp năm 2026: 15 nghị quyết.

³ Kế hoạch số 553/KH-UBND ngày 14/02/2022 của UBND tỉnh Triển khai chuẩn bị nội dung các Nghị quyết trình tại các kỳ họp HĐND tỉnh năm 2022; Thông báo số 46/TB-UBND ngày 08/4/2022 Về việc điều chỉnh nội dung Mục III Kế hoạch số 553/KH-UBND ngày 14/02/2022 của UBND tỉnh; Công văn số 1185/UBND-KTTH ngày 23/3/2022 về việc đăng ký bổ sung danh mục và đề xuất một số nội dung liên quan đến các tờ trình nghị quyết thông qua tại các kỳ họp HĐND năm 2022; Công văn số 1702/UBND-KTTH ngày 22/4/2022 về việc xây dựng, trình các nghị quyết HĐND tỉnh năm 2022; Công văn số 1718/UBND-KTTH ngày 25/4/2022 về việc khẩn trương rà soát, tham mưu danh mục dự án thông qua HĐND tỉnh tại kỳ họp chuyên đề tháng 5/2022; Công văn số 1768/UBND-KTTH ngày 27/4/2022 về việc báo cáo kết quả rà soát, thống nhất nội dung trình kỳ họp thứ 5, HĐND tỉnh khóa XI; Công văn số 1967/UBND-KTTH ngày 11/5/2022 về việc đăng ký Danh mục Nghị quyết trình HĐND tỉnh ban hành từ nay đến hết cuối nhiệm kỳ 2021-2026.

46/BC-HĐND ngày 30/12/2021 về rút kinh nghiệm công tác chuẩn bị, tổ chức kỳ họp thứ 3, HĐND tỉnh khóa XI, nhiệm kỳ 2021-2026); các Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh⁴; Kế hoạch số 3341/KH-UBND ngày 31/7/2022 về triển khai thực hiện Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng VBQPPL giai đoạn 2022 - 2027” trên địa bàn tỉnh.

Chỉ đạo Sở Tư pháp phối hợp các Sở, Ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; các chủ đầu tư rà soát, bổ sung danh mục Nghị quyết HĐND tỉnh ban hành trong năm 2022, nhất là các Nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy (kể cả Nghị quyết Tỉnh ủy dự kiến ban hành trong năm 2022); các Nghị quyết phát sinh do yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong năm 2022; Báo cáo kết quả kiểm tra, xử lý VBQPPL có nội dung thuộc bí mật nhà nước; kết quả thực hiện Kế hoạch số 1492/KH-UBND ngày 27/4/2017 của UBND tỉnh trong năm 2021; đánh giá tác động chính sách, đánh giá tác động thủ tục hành chính trong dự án, dự thảo VBQPPL. Tổng số văn bản góp ý, thẩm định từ ngày 01/01/2022 đến ngày 15/11/2022: có 214 văn bản, gồm 107 văn bản thẩm định, 107 văn bản góp ý. Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 16/11/2022, UBND tỉnh Ninh Thuận đã ban hành 62 Quyết định quy phạm pháp luật và HĐND tỉnh ban hành 15 Nghị quyết quy phạm pháp luật.

c) Về kiểm tra VBQPPL

Ban hành Kế hoạch số 6326/KH-UBND ngày 21/12/2021 về kiểm tra VBQPPL năm 2022; Báo cáo số 27/BC-UBND ngày 28/01/2022 về kết quả công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL năm 2021, VBQPPL do UBND tỉnh ban hành trong năm 2021, gồm 99 quyết định⁵. Đối với các Quyết định của UBND tỉnh ban hành, khi tự kiểm tra phát hiện có nội dung trái pháp luật, sai sót về thể thức, kỹ thuật trình bày, UBND tỉnh có văn bản chỉ đạo yêu cầu kiểm điểm, rút kinh nghiệm đối với các cơ quan, công chức tham mưu ban hành, góp phần đảm bảo kỷ luật, kỷ cương trong công tác xây dựng văn bản ở địa phương; Quyết định số 117/QĐ-UBND ngày 26/01/2022 về công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành hết hiệu lực, ngưng hiệu lực năm 2021; 69 văn bản hết hiệu lực toàn bộ, 23 văn bản hết hiệu lực một phần.

Kết quả thực hiện công tác tự kiểm tra: Đã thực hiện tự kiểm tra 60 văn bản quy phạm pháp luật (quyết định do UBND tỉnh ban hành) chưa phát hiện văn bản có dấu hiệu trái pháp luật, có 01 văn bản sai sót về thể thức (thời điểm tính từ ngày 01/01/2022 đến ngày 15/11/2022).

⁴ Điều chỉnh, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 19/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của HĐND tỉnh Quy định hỗ trợ chủ cơ sở kinh doanh giết mổ nhỏ lẻ chấp hành di dời đến địa điểm giết mổ gia súc, gia cầm tập trung theo quy hoạch trên địa bàn tỉnh; Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 tỉnh; Quy định cơ chế huy động và lồng ghép các nguồn vốn trong thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025; Quy định một số chính sách, nội dung chi và mức chi đặc thù cho công tác Y tế - Dân số trên địa bàn tỉnh; Quy định mức hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách về công nghệ thông tin trong các cơ quan Đảng, cơ quan hành chính nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh. . .

⁵ Có 02/99 quyết định có dấu hiệu trái pháp luật; 26/99 quyết định có sai sót về thể thức, kỹ thuật trình bày (căn cứ pháp lý: 15 văn bản; đánh số trang văn bản: 03 văn bản; một số khác: 08 văn bản); 01 quyết định chưa tuân thủ theo quy định (không qua thẩm định).

d) Về công tác rà soát, hệ thống hoá VBQPPL

Ban hành Kế hoạch số 6933/KH-UBND ngày 21/12/2021 về rà soát, hệ thống hóa VBQPPL trên địa bàn tỉnh năm 2022; Báo cáo số 26/BC-UBND ngày 25/01/2022 kết quả rà soát VBQPPL của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2021 đối với cấp tỉnh: UBND tỉnh đã rà soát, hệ thống hóa VBQPPL của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh tổng số 245 văn bản⁶.

đ) Kết quả tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ và bố trí kinh phí, nhân lực cho công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa

Chỉ đạo Sở Tư pháp hướng dẫn các Sở, ban, ngành và địa phương trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; hướng dẫn việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng VBQPPL; khi xây dựng VBQPPL phải lấy ý kiến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội đối với dự thảo Nghị quyết, Quyết định (quy phạm pháp luật) của HĐND, UBND tỉnh có liên quan. Kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng nghị quyết của HĐND, quyết định của UBND các cấp trên địa bàn tỉnh, kết quả tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ và bố trí kinh phí, nhân lực cho công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL: 510 triệu đồng cho năm 2022.

2. Công tác tổ chức thi hành pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật

a) Ban hành Kế hoạch số 479/KH-UBND ngày 08/02/2022 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2022 trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch số 749/KH-STP ngày 08/4/2022 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động công chứng; lĩnh vực trợ giúp pháp lý; Kế hoạch số 750/KH-STP ngày 08/4/2022 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm năm 2022 của Sở Tư pháp.

b) Ban hành Kế hoạch số 3044/KH-UBND ngày 12/7/2022 về tổ chức tổng kết 10 năm thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi thi hành pháp luật; Báo cáo số 271/BC-UBND ngày 12/10/2022 về tổng kết 10 năm thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi thi hành pháp luật (từ ngày 01/10/2012 đến hết ngày 01/10/2022). Tặng thưởng cho các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong 10 năm thực hiện Nghị định 59/2012/NĐ-CP về theo dõi thi hành pháp luật.

c) Tình hình thực hiện nhiệm vụ về cải thiện điểm số và duy trì thứ hạng chỉ số Chi phí tuân thủ pháp luật (chỉ số B1) trong năm 2022, theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022:

Trên cơ sở Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và dự toán

⁶Trong đó: VBQPPL hết hiệu lực toàn bộ năm 2021 là 69 văn bản; VBQPPL hết hiệu lực thi hành một phần: năm 2021 là 15 văn bản; VBQPPL còn hiệu lực thi hành: năm 2021 là 161 văn bản; VBQPPL cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ là 08 văn bản. Đối với cấp huyện: VBQPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành: Rà soát là 44 văn bản, trong đó: VBQPPL còn hiệu thi hành là 33 văn bản; VBQPPL hết hiệu thi hành toàn bộ là 11 văn bản. Sau khi rà soát, có 03/07 huyện, thành phố ban hành Quyết định công bố danh mục VBQPPL hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thuộc đối tượng rà soát, hệ thống hóa trong năm. Đối với cấp xã: VBQPPL do HĐND, UBND cấp xã rà soát: Tổng số văn bản rà soát là 04 văn bản. Trong đó: VBQPPL còn hiệu thi hành là 02 văn bản; VBQPPL hết hiệu thi hành toàn bộ là 02 văn bản.

ngân sách Nhà nước năm 2022; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022, Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2021 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020-2025 và Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh đến năm 2025. Trong đó, tập trung chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các giải pháp nhằm giảm bớt các thủ tục hành chính, giảm thời gian đi lại cho tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp; giảm chi phí tuân thủ pháp luật; tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, hỗ trợ các doanh nghiệp; xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được chú trọng cả về số lượng và chất lượng để hoàn thành nhiệm vụ được giao và nâng cao nhận thức đối với công chức, viên chức trong giải quyết thủ tục hành chính cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đạt hiệu quả cao; tiếp nhận, giải quyết các kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, doanh nghiệp, người dân kịp thời; đổi mới và nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; đẩy mạnh thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử để người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện dịch vụ mọi lúc, mọi nơi.

3. Công tác quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL); xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; hòa giải ở cơ sở

a) Việc xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách về công tác PBGDPL; các văn bản, kế hoạch triển khai, hướng dẫn công tác PBGDPL năm 2022

Ban hành các Kế hoạch: Kế hoạch số 260/KH-UBND ngày 18/01/2022 về thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022 và các Kế hoạch chuyên đề về tuyên truyền⁷; Báo cáo thực hiện quyền tiếp cận thông tin của công dân trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận năm 2022. Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh ban hành Kế hoạch số 332/KH-HĐPH ngày 23/01/2022 về hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh năm 2022.

b) Kết quả triển khai các nhiệm vụ theo Kế hoạch công tác PBGDPL

Ban hành Kế hoạch số 3341/KH-UBND ngày 31/7/2022 về triển khai thực hiện Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng VBQPPL giai đoạn 2022 - 2027” trên địa bàn tỉnh; theo đó đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật và đăng tải tin, bài tuyên truyền,

⁷ Kế hoạch số 1245/KH-UBND ngày 26/3/2022 về tổ chức Hội nghị triển khai các Luật, Nghị quyết mới do Quốc hội, UBTVQH ban hành, có hiệu lực trong năm 2021 và năm 2022; Kế hoạch số 1436/KH-UBND ngày 04/4/2022 về phổ biến giáo dục pháp luật liên quan đến người Việt Nam ở nước ngoài trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 1784/KH-UBND ngày 28/4/2022 về tuyên truyền, phổ biến nội dung cơ bản của Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị và pháp luật Việt Nam về các quyền dân sự, chính trị cho cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trên địa bàn tỉnh năm 2022; Kế hoạch số 1821/KH-UBND ngày 29/4/2022 về thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về nội dung Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn” năm 2022; Kế hoạch số 3343/KH-UBND ngày 31/7/2022 về phổ biến các Luật mới được Quốc hội Khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 3 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 4155/KH-UBND ngày 22/9/2022 về tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (09-11) trên địa bàn tỉnh năm 2022.

PBGDPL trên phương tiện thông tin đại chúng các nội dung, văn bản pháp luật được tuyên truyền, phổ biến: Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi về các nội dung chính sách mới của Đảng, quy định pháp luật của Nhà nước được dư luận xã hội quan tâm, nhằm định hướng dư luận xã hội; thông tin, phổ biến các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường; phòng, chống lũ lụt, thiên tai; dịch bệnh;... Nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật tập trung vào các quy định pháp luật mới được ban hành trong năm 2021, năm 2022 và các văn bản luật liên quan đến thực hiện nhiệm vụ của các ngành, lĩnh vực⁸; Báo cáo số 233/BC-UBND ngày 06/9/2022 về tổng kết 10 năm thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Chỉ đạo Sở Tư pháp ký kết Chương trình phối hợp thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh và và Chương trình phối hợp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trên Báo Ninh Thuận năm 2022.

c) Kết quả thực hiện về xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

Thực hiện Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Quyết định số 36/QĐ-BTP ngày 12/01/2022 của Bộ Trưởng Bộ Tư pháp. UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 260/KH-UBND ngày 18/01/2022 về phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022. Chỉ đạo Sở Tư pháp hướng dẫn, triển khai thực hiện xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022 và những năm tiếp theo. Kết quả thực hiện: Đã công nhận 61 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và 04 xã, phường chưa đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Kết quả củng cố kiện toàn đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật; PBGDPL cho các đối tượng đặc thù và công tác PBGDPL trong trường học; công tác PBGDPL về các vấn đề được dư luận xã hội quan tâm; việc kiện toàn, hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật; việc triển khai Ngày Pháp luật năm 2022: UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 792/QĐ-UBND ngày 29/6/2022 về việc miễn nhiệm 11 Báo cáo viên pháp luật tỉnh và Quyết định số 793/QĐ-UBND ngày 29/6/2022 công nhận 53 Báo cáo viên pháp luật tỉnh; Văn bản số 4377/UBND-TCDNC ngày 08/10/2022 về tổ chức Hội thi tìm hiểu kiến thức pháp luật để Hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam (09/11) năm 2022. Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh ban hành Quyết định số 754/QĐ-HĐPH ngày 22/6/2022 ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh.

d) Kết quả triển khai thực hiện Luật hòa giải ở cơ sở

Ban hành Kế hoạch số 986/KH-UBND ngày 10/3/2022 thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022” năm 2022 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 1178/KH-UBND ngày 23/3/2022 về tổ chức Hội

⁸ Cụ thể như: nội dung quy định của Hiến pháp, các Luật: sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp; sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính; sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ; Hòa giải, đối thoại tại tòa án; Thanh niên; sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng; sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đề điều; Doanh nghiệp; Đầu tư; sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Quốc hội; Cư trú; Hôn nhân và gia đình; Phòng, chống ma túy; Cảnh sát cơ động; Thi đua, khen thưởng (sửa đổi); Thanh tra (sửa đổi); Thi hành án dân sự, các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên...

ngihtập huấn nâng cao kiến thức pháp luật, kỹ năng hòa giải cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở năm 2022. Tổ chức tập huấn cho các huyện, thành phố với 510 Hòa giải viên tham dự, với tổng kinh phí 65 triệu đồng. Chỉ đạo Sở Tư pháp hướng dẫn thực hiện bảo đảm Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022” trên địa bàn tỉnh; cung cấp vụ, việc hòa giải ở cơ sở điển hình cho Bộ Tư pháp theo yêu cầu của Đề án. Đã tổ chức Hội nghị tập huấn tại các huyện và thành phố các quy định về Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành; Pháp luật về đất đai; hòa giải ở cơ sở có nhạy cảm với giới (Luật Bình đẳng giới, Luật Hôn nhân và gia đình; Bộ luật Dân sự).

đ) Kinh phí dành cho công tác PBGDPL, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật: Hằng năm, cấp cho Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh 460.000.000 đồng, các huyện khoảng 44.000.000 đồng/huyện để bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

e) Tình hình triển khai thực hiện Chỉ thị số 14-CT/TW ngày 01/7/2022 của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Hội Luật gia Việt Nam trong tình hình mới: Phối hợp với Hội Luật gia tỉnh triển khai một số mô hình PBGDPL: Cà phê “giao lưu pháp luật”; “Nông dân với pháp luật”; “Mỗi tuần một điều luật” ... Các chuyên trang, chuyên mục pháp luật: “Phát luật và cuộc sống”, “Cải cách tư pháp”; “Tìm hiểu và giải đáp pháp luật”; “Dân hỏi, lãnh đạo Sở ngành trả lời”; “Vấn đề hôm nay”; “Hộp thư truyền hình”, “Bản tin thời sự”, “Thông tin cần biết”, “Thông tin pháp luật”, “Bảo hiểm xã hội và cuộc sống”, “Câu chuyện Tòa án”, “Tạp chí cải cách tư pháp”, cuộc thi “Những mốc son lịch sử”, “Câu chuyện truyền thanh” (Phát thanh), “An toàn giao thông”, chuyên đề “An ninh Ninh Thuận”, “Quân sự - Quốc phòng”; tổ chức tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý cho đối tượng là phạm nhân sắp chấp hành xong án phạt tù và giúp đỡ họ tái hòa nhập cộng đồng.

4. Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, bồi thường nhà nước:

a) Về công tác hộ tịch

Ban hành Kế hoạch số 3036/KH-UBND ngày 12/7/2022 về tổng kết 06 năm triển khai thi hành Luật Hộ tịch; Quyết định số 887/QĐ-UBND ngày 12/7/2022 về ban hành Quy trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử, đăng ký kết hôn trực tuyến; Báo cáo số 188/BC-UBND ngày 28/7/2022 về tổng kết 06 năm triển khai thực hiện Luật hộ tịch trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành Văn bản tự kiểm tra, kiểm tra và báo cáo kết quả quản lý, sử dụng biểu mẫu hộ tịch được cấp phát; xác minh tình trạng hôn nhân của bà Lê Thị Lệ; Báo cáo kết quả rà soát thống kê các trường hợp khai sinh có lỗi cấp số định danh cá nhân tại địa phương; xác minh nguồn gốc của trẻ em Trần Trung Thiện bị bỏ rơi để làm con nuôi nước ngoài; hướng dẫn khó khăn, vướng mắc về Hộ tịch của UBND huyện Bác Ái; hướng dẫn giải quyết hồ sơ cải chính hộ tịch của bà Nguyễn Thị Soát; phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông về hỗ trợ chuyển đổi mô hình triển khai cung cấp các dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực hộ tịch; đề nghị phòng Tư pháp cấp huyện thực hiện việc xác nhận đúng quy định pháp luật hộ tịch; báo cáo số liệu hộ tịch năm 2021 theo Quyết định số 2173/QĐ-UBND ngày 08/11/2017 của

UBND tỉnh; báo cáo kết quả thực hiện Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2017-2024 trên địa bàn tỉnh; báo cáo kết quả rà soát, đánh giá việc bố trí hạ tầng kỹ thuật phục vụ việc đăng ký, quản lý hộ tịch; kết quả kiểm tra, rà soát, đối chiếu dữ liệu trong Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung; đề nghị Sở Tài chính tham mưu bố trí kinh phí thực hiện số hoá dữ liệu hộ tịch từ Sổ hộ tịch trên địa bàn tỉnh; thống kê các tồn tại, vướng mắc trong công tác cấp, huỷ số định danh cho công dân đăng ký khai sinh và sai lệch thông tin giữa dữ liệu khai sinh Bộ Tư pháp với dữ liệu dân cư tại địa phương.

Chỉ đạo Sở Tư pháp tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 4520/KH-UBND ngày 16/12/2020 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; theo đó việc đăng ký hộ tịch trực tuyến đã được triển khai thực hiện tại địa phương. Tuy nhiên, đến nay nhu cầu đăng ký hộ tịch trực tuyến tại địa phương còn hạn chế. Tỷ lệ đăng ký hộ tịch trực tuyến còn thấp so với hồ sơ công dân đến làm trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Nguyên nhân, do trình độ dân trí chưa đồng đều; nhiều người dân chưa đủ điều kiện mua sắm trang thiết bị để thực hiện các yêu cầu trong dịch vụ công trực tuyến.

Kết quả thực hiện Chương trình hành động quốc gia về đăng ký, thống kê hộ tịch: Thời gian qua, các cơ quan đăng ký hộ tịch trên địa bàn tỉnh đã giải quyết kịp thời các nhu cầu về hộ tịch cho người dân, tỷ lệ đăng ký các vụ việc hộ tịch ngày càng tăng, đảm bảo mọi trẻ em đều được đăng ký khai sinh. Tuy nhiên, so với cùng kỳ, năm 2022, tỷ lệ đăng ký khai sinh trễ hạn tăng 1%.

Tình hình ứng dụng công nghệ thông tin trong đăng ký và quản lý hộ tịch, kết quả triển khai Đề án Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử; tình hình triển khai thực hiện số hóa Sổ hộ tịch, đăng ký hộ tịch trực tuyến tại địa phương: Từ ngày 09/4/2018 đến nay, các cơ quan đăng ký hộ tịch trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận đã ứng dụng Phần mềm đăng ký và quản lý hộ tịch dùng chung của Bộ Tư pháp trong công tác đăng ký và quản lý hộ tịch; cơ bản công tác đăng ký và quản lý hộ tịch đã được đi vào nề nếp, đảm bảo đăng ký đầy đủ, đúng quy định pháp luật hộ tịch, các sự kiện hộ tịch; đáp ứng được nhu cầu của người dân. Việc triển khai Đề án Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử trong đăng ký và quản lý hộ tịch đã mang lại hiệu quả cao, góp phần trong việc thực hiện thủ tục hành chính về giải quyết đăng ký hộ tịch cho người dân khi có yêu cầu được kịp thời, nhất là trẻ em được cấp số định danh cá nhân, phục vụ kịp thời cho công tác quản lý đăng ký và thống kê hộ tịch cũng như đẩy nhanh tiến độ cập nhật vào cơ sở dữ liệu dân cư, đồng thời giúp cho tỉnh theo dõi, hướng dẫn cho công chức hộ tịch khi có sai sót trong đăng ký hộ tịch. Tuy nhiên, do trang thiết bị để phục vụ cho công tác đăng ký, quản lý hộ tịch còn hạn chế và đôi khi đường truyền giữa Bộ Tư pháp và Bộ Công an bị mất kết nối nên việc cấp số định danh cá nhân còn chậm, gây phiền hà cho người dân. Kết quả vụ việc hộ tịch được giải quyết trong năm 2022 (số liệu từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/10/2022): Đăng ký khai sinh: 13.365 trường hợp (Giảm 34.763 trường hợp so với cùng kỳ). Nguyên nhân: do năm 2021, số lượng đăng ký lại khai sinh tăng đột biến để phục vụ cho việc nhập dữ liệu vào cơ sở dữ liệu dân cư của Bộ Công an; Đăng ký khai tử: 4.417

trường hợp. Tăng 800 trường hợp so với cùng kỳ; Đăng ký kết hôn: 5.066 trường hợp. Tăng 1.770 trường hợp so với cùng kỳ; Các việc hộ tịch khác: 11.985 trường hợp. Tăng 3.807 trường hợp so với cùng kỳ.

UBND tỉnh đã triển khai thực hiện Đề án liên thông thủ tục hành chính đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hưởng chi phí mai táng/hưởng mai táng phí. Trong năm, không phát sinh trường hợp nào.

Chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch số 55/KH-STP ngày 07/12/2021 về công tác thanh tra, kiểm tra năm 2022 và Kế hoạch số 451/KH-STP ngày 07/3/2022 về công tác kiểm tra hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi trên địa bàn tỉnh năm 2022. Qua kết quả công tác thanh tra, kiểm tra đã kịp thời phát hiện, hướng dẫn những sai sót trong đăng ký hộ tịch và trong năm chưa để xảy ra việc khiếu nại, tố cáo liên quan đến hộ tịch và yêu cầu kiểm điểm khắc phục.

Việc rà soát, đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ hộ tịch, kiện toàn đội ngũ công chức làm công tác hộ tịch ở cấp huyện, cấp xã: Để đảm bảo trình độ, chất lượng công chức Tư pháp-Hộ tịch cấp xã trên địa bàn tỉnh phù hợp với quy định pháp luật hiện hành; chỉ đạo Sở Tư pháp thường xuyên phối hợp với các ngành có liên quan rà soát tiêu chuẩn và trình độ công chức Tư pháp – Hộ tịch; bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch cho công chức làm công tác hộ tịch đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 72 Luật Hộ tịch và theo chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy tại Công văn số 1604/CV/TU về kiện toàn, củng cố và nâng cao chất lượng của công chức Tư pháp – Hộ tịch cấp xã. Trong năm, tổ chức 02 lớp tập huấn nghiệp vụ hộ tịch, chứng thực cho đội ngũ làm công tác hộ tịch ở cấp huyện, cấp xã, với số lượng tham gia 70 người.

b) Công tác quốc tịch

Chỉ đạo Sở Tư pháp có Báo cáo số 1233/STP-HCBT ngày 06/6/2022 về tình hình thực hiện Luật quốc tịch Việt Nam và các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành; Báo cáo số 2365/BC-STP ngày 11/10/2022 về tình hình người di cư, người không có giấy tờ chứng minh nhân thân trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Báo cáo số 2271/BC-STP ngày 03/10/2022 về kết quả giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật đối với người Việt Nam ở nước ngoài. Xác nhận có quốc tịch Việt Nam cho Nguyễn Ngọc Thanh (xã Mỹ Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận, hộ chiếu, số: C3146893, do: Cục Quản lý xuất nhập cảnh, cấp ngày 31/7/2017); gửi Phiếu thu thập thông tin rà soát người không quốc tịch, người chưa xác định được quốc tịch, người không có giấy tờ chứng minh nhân thân cư trú tại địa phương.

c) Về lĩnh vực chứng thực

Chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch số 451/KH-STP ngày 07/3/2022 về kiểm tra hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi trên địa bàn tỉnh năm 2022. Kết quả, qua công tác thanh tra, kiểm tra đối với UBND các xã, phường, thị trấn và UBND các huyện, đã kịp thời phát hiện, hướng dẫn những sai sót trong chứng thực và trong năm chưa để xảy ra việc khiếu nại, tố cáo liên quan đến chứng thực; tổ chức 02 lớp tập huấn nghiệp vụ hộ tịch, chứng thực cho đội ngũ làm công tác hộ tịch ở cấp huyện, cấp xã, với số lượng tham gia 70 người; phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức tập huấn cho cán bộ, công chức cấp huyện, cấp xã thực hiện

công tác chứng thực bản sao điện tử từ bản chính về nghiệp vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia; qua đó, đã cấp hơn 102 tài khoản cho công chức làm công tác chứng thực. Đến nay, đã giải quyết được 17 hồ sơ; trong đó chứng thực bản sao điện tử từ bản chính 03 giấy khai sinh, 04 chứng minh nhân dân, 10 các loại giấy tờ khác.

d) Về công tác nuôi con nuôi

Chi đạo Sở Tư pháp tiếp tục tổ chức tuyên truyền phổ biến, quán triệt Luật Nuôi con nuôi, Công ước La Hay, Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nuôi con nuôi, Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nuôi con nuôi và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan bằng nhiều hình thức khác nhau và triển khai cho các cơ quan, đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị lựa chọn áp dụng hình thức triển khai, tuyên truyền, phổ biến phù hợp và có hiệu quả. Hàng tháng rà soát, đánh giá việc trẻ em cần được nhận làm con nuôi đối với trẻ em đang được cá nhân, gia đình, tổ chức tạm thời nuôi dưỡng hoặc chăm sóc thay thế theo quy định của pháp; phối hợp với Sở lao động, thương binh và Xã hội rà soát, đánh giá trẻ em cần tìm gia đình thay thế của các cơ sở trợ giúp xã hội; hướng dẫn các cơ sở trợ giúp xã hội thường xuyên đánh giá, phân loại trẻ em thuộc diện cần được nhận làm con nuôi, lập danh sách theo mẫu số 14 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 156/2017/NĐ-CP và lập hồ sơ trẻ em bao gồm các giấy tờ, tài liệu theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 32 Luật Nuôi con nuôi để thực hiện các thủ tục tìm gia đình thay thế cho trẻ em; ký kết Quy chế phối hợp trong công tác thu thập, khai thác và sử dụng dữ liệu đăng ký khai sinh phục vụ cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho trẻ em.

Tình hình và kết quả giải quyết nuôi con nuôi trong nước: Trong năm, các cơ quan đăng ký hộ tịch trên địa bàn tỉnh đã tiếp nhận và giải quyết xong 10 trường hợp đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước (số lượng vụ việc phát sinh ít hơn năm 2021 là 06 trường hợp), không có trường hợp yêu cầu bị huỷ bỏ, chấm dứt quan hệ nuôi con nuôi. Tình hình đăng ký nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài: Trong năm, lập danh sách 02 trường hợp trẻ em cần tìm gia đình thay thế và xác nhận 02 trường hợp trẻ em đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài, gửi Cục Con nuôi. Năm 2021, 2022, không giải quyết trường hợp đăng ký nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài nào và cũng không có số vụ việc bị thu hồi, huỷ bỏ; hiện có 01 cơ sở nuôi dưỡng tham gia vào công tác việc nuôi con nuôi.

đ) Công tác lý lịch tư pháp

Thực hiện tái cấu trúc quy trình thực hiện thủ tục cấp Phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến. Tình hình cấp phiếu lý lịch tư pháp: Tiếp nhận 3.788 hồ sơ; đã cấp 3.645 phiếu lý lịch tư pháp và đang giải quyết 143 hồ sơ; trễ hẹn 05 hồ sơ do đương sự có án tích phải gửi công văn cho Tòa án và Công an để xác minh và do Trung tâm LLTPQG trả kết quả trễ. Lập hồ sơ lý lịch tư pháp 209 hồ sơ, cập nhật bổ sung thông tin lý lịch tư pháp 737 thông tin. Tiếp nhận 1.588 thông tin lý lịch tư pháp; cung cấp 3.743 thông tin. Ban hành các Văn bản gửi Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố về việc cung cấp thông tin Lý lịch tư pháp để lập cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp

theo quy định; phối hợp rà soát thông tin lý lịch tư pháp với Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia và TAND các cấp.

e) Về đăng ký biện pháp bảo đảm

Ban hành Kế hoạch số 411/KH-UBND ngày 27/01/2022 về thực hiện quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất năm 2022. Chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch số 2326/KH-STP ngày 07/10/2022 về kiểm tra việc thực hiện hoạt động đăng ký, cung cấp thông tin về thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất năm 2022 và tiến hành kiểm tra.

g) Công tác bồi thường nhà nước

Ban hành Kế hoạch số 546/KH-UBND ngày 13/02/2022 về công tác bồi thường nhà nước năm 2022; Báo cáo số 194/BC-UBND ngày 31/7/2022 về kết quả thực hiện Nghị quyết số 134/2020/QH14 về tình hình giải quyết vụ, việc yêu cầu bồi thường nhà nước năm 2022 theo Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước; Công văn số 1260/UBND-TCDNC ngày 28/3/2022 về thực hiện một số nội dung liên quan công tác bồi thường của nhà nước; Công văn số 1837/UBND-TCDNC ngày 29/4/2022 về đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh báo cáo kết quả thụ lý, giải quyết vụ việc bồi thường nhà nước. Sở Tư pháp tổ chức rà soát, kiện toàn đội ngũ công chức, người làm công tác quản lý Nhà nước về bồi thường Nhà nước năm 2022; đề nghị báo cáo kết quả tự kiểm tra và báo cáo kết quả tự kiểm tra công tác bồi thường nhà nước năm 2022.

5. Quản lý nhà nước về hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp:

a) Công tác hỗ trợ tư pháp:

- Công tác quản lý nhà nước về hoạt động luật sư: Chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành văn bản tạm ngừng hoạt động của Văn phòng luật sư Ngọc Khánh; Thông báo Danh sách tổ chức hành nghề luật sư trên địa bàn tỉnh; Báo cáo kết quả triển khai Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; triển khai thực hiện Điều lệ Liên đoàn Luật sư Việt Nam. Trên địa bàn tỉnh có 32 luật sư và 04 trường hợp tập sự hành nghề luật sư, trong đó năm 2022 kết nạp 01 luật sư; có 12 tổ chức hành nghề luật sư và 02 chi nhánh, trong đó năm 2022 có 03 tổ chức hành nghề luật sư và 01 chi nhánh tạm ngừng hoạt động. Các tổ chức hành nghề luật sư và chi nhánh tập trung chủ yếu trên địa bàn thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, có 01 tổ chức hành nghề luật sư hoạt động tại địa bàn cấp huyện. Về tư vấn pháp luật có 13 tư vấn viên pháp luật, 07 cộng tác viên tư vấn pháp luật và 01 Trung tâm tư vấn pháp luật thuộc Hội luật gia tỉnh.

- Tình hình tổ chức và hoạt động công chứng, tình hình tổ chức và hoạt động thừa phát lại:

Hoạt động công chứng: UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành Văn bản tăng cường quản lý, thực hiện nghiêm quy định trong hoạt động công chứng trên địa bàn tỉnh; cung cấp thông tin công chứng viên; tiến hành kiểm tra các Tổ chức hành nghề công chứng và Thông báo kết quả kiểm tra theo Kế hoạch số 791/KH-STP ngày 15/04/2022 về kiểm tra tổ chức hành nghề công chứng; cung cấp thông tin đăng ký hành nghề của công chứng viên. Tình hình hoạt động Phòng

Công chứng số 1: Tổng số việc đã công chứng, chứng thực: 19.118 việc; tổng số phí công chứng, chứng thực: 3.428.539.000 đồng; số tiền nộp vào ngân sách nhà nước: 854.354.800 đồng.

Hoạt động thừa phát lại: UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tư pháp thành lập Đoàn kiểm tra về tổ chức và hoạt động Thừa phát lại và tiến hành kiểm tra Văn phòng Thừa phát lại Phan Rang. Trên địa bàn tỉnh có 01 Văn phòng Thừa phát lại được tổ chức và hoạt động theo loại hình doanh nghiệp tư nhân. Những năm trước đây, hoạt động Thừa phát lại chủ yếu tập trung cho công tác tuyên truyền, phổ biến để nâng cao nhận thức của người dân, cơ quan, tổ chức về vị trí, vai trò của Thừa phát lại và các dịch vụ do Thừa phát lại cung cấp; đến nay hoạt động Thừa phát lại có chiều hướng phát triển. Hợp đồng dịch vụ tổng đạt đã được ký kết với cơ quan Tòa án từ năm 2021; số lượng vi bằng được lập năm sau cao hơn năm trước. Cụ thể như sau: Về tổng đạt văn bản của cơ quan Tòa án: Đã tổng đạt được 7.600 văn bản, số tiền thu được là 450.000.000 đồng; về lập vi bằng: đã lập được 74 vi bằng theo yêu cầu của khách hàng (tăng 80% so với cùng kỳ năm trước), trong đó chủ yếu là vi bằng ghi nhận buổi làm việc, ghi nhận hành vi giao nhận tiền và các giấy tờ liên quan. Số tiền thu được là 295.140.000 đồng. Các vi bằng được đăng ký tại Sở Tư pháp đúng thời hạn, cơ bản đáp ứng quy định của Nghị định số 08/2020/NĐ-CP của Chính phủ; về công tác quản lý nhà nước, đã tiến hành kiểm tra về tổ chức và hoạt động Thừa phát lại theo Kế hoạch số 1897/KH-STP ngày 19/8/2022 của Sở Tư pháp; tổ chức Hội nghị quán triệt, triển khai Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành đến đại diện các Sở, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã; đại diện tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư, công chứng, Trung tâm tư vấn pháp luật, Văn phòng Thừa phát lại và một số cơ quan, tổ chức liên quan theo Kế hoạch số 1385/KH-STP ngày 23/6/2022 của Sở Tư pháp.

- Tình hình tổ chức và hoạt động đấu giá tài sản; quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản và hoạt động hành nghề quản lý, thanh lý tài sản; tình hình tổ chức và hoạt động trọng tài thương mại, hoạt động hòa giải thương mại:

Ban hành Báo cáo số 124/BC-UBND ngày 30/5/2022 về tổng kết 05 năm thi hành Luật đấu giá tài sản; Văn bản số 1285/UBND-TCDC ngày 29/3/2022 về thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động đấu giá tài sản. Chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành văn bản triển khai, sử dụng Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản; cung cấp thông tin về đấu giá viên; thông báo danh sách tổ chức đấu giá tài sản, chi nhánh tổ chức đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh; thông báo việc tổ chức kỳ kiểm tra tập sự hành nghề đấu giá lần thứ nhất; báo cáo kết quả thực hiện việc rà soát văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động đấu giá tài sản; đăng ký trụ sở hoạt động của Chi nhánh Công ty đấu giá. Tình hình hoạt động Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản: Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản: ký mới 30 Hợp đồng; đã tổ chức 46 cuộc đấu giá thành, tổng giá khởi điểm: 16.039.216.549 đồng, tổng giá bán: 17.189.393.394 đồng, chênh lệch 1.170.166.835 đồng; tổng số thù lao dịch vụ đấu giá tài sản thu được 249.252.252 đồng; nộp ngân sách nhà nước 24.925.225 đồng. Trên địa bàn tỉnh có 10 đấu giá viên và 03 trường hợp tập sự hành nghề đấu giá, trong đó năm 2022 đăng ký hành nghề và cấp Thẻ cho 01 đấu giá viên; có 03

tổ chức đấu giá tài sản và 03 chi nhánh hoạt động trên địa bàn thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, trong đó năm 2022 có 01 chi nhánh tạm ngừng hoạt động.

- Công tác quản lý nhà nước về hoạt động giám định tư pháp: Trình Ban cán sự Đảng UBND tỉnh ban hành Văn bản số 441-BC/BCS ngày 25/5/2022 về báo cáo công tác giám định, định giá tài sản; UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 157/UBND-TCDCN ngày 06/4/2022 về thực hiện kết luận của đồng chí Thường trực Ban Bí thư tại Hội nghị về công tác giám định, định giá tài sản; Quyết định số 369/QĐ-UBND ngày 01/4/2022 về cấp thẻ giám định viên tư pháp. Chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành văn bản hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc; Văn bản miễn nhiệm giám định viên tư pháp; miễn nhiệm giám định viên tư pháp; công nhận, hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc. Hiện nay trên địa bàn tỉnh, hiện có 02 tổ chức giám định tư pháp công lập: Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y; Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh. Tổng số giám định viên tư pháp 35 người; có 25 người giám định tư pháp theo vụ việc. Phối hợp với Viện Khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp về khảo sát đánh giá thực trạng tổ chức và hoạt động của các cơ quan tư pháp, hỗ trợ tư pháp tham gia giải quyết vụ việc về môi trường trên địa bàn tỉnh.

b) Công tác trợ giúp pháp lý:

Ban hành Kế hoạch 840/KH-UBND ngày 02/3/2022 về triển khai thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật, người khuyết tật có khó khăn về tài chính trên địa bàn tỉnh năm 2022; Kế hoạch 3854/KH-UBND ngày 06/9/2022 về triển khai thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý đối với người cao tuổi, người cao tuổi có khó khăn về tài chính giai đoạn 2022-2030 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận. Chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành Quyết định số 17/QĐ-STP ngày 09/03/2022 về phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật, người khuyết tật có khó khăn về tài chính trên địa bàn tỉnh năm 2022; Kế hoạch số 625/KH-HĐPHLN 25/03/2022 về phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tổ tụng năm 2022; Quyết định số 73/QĐ-STP ngày 30/09/2022 về phê duyệt Kế hoạch thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý đối với người cao tuổi, người cao tuổi có khó khăn về tài chính năm 2022; Báo cáo kiểm tra liên ngành về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tổ tụng năm 2022 và các văn bản chuyên ngành⁹; 228 Quyết định về việc cử Trợ giúp viên pháp lý tham gia tố tụng để bào chữa, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người được trợ giúp pháp lý; 32 Quyết định về việc phân công người thẩm định thời gian thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý (221 hồ sơ); tổng số vụ việc trợ giúp pháp lý thực hiện trong kỳ báo cáo (bao gồm vụ việc trong kỳ trước chuyển qua, vụ việc thụ lý trong kỳ báo cáo): 317 vụ việc (kỳ trước chuyển qua: 89; thụ lý trong kỳ: 228); tổng số vụ việc trợ giúp pháp lý thụ lý mới trong kỳ báo cáo cho người thuộc diện được trợ giúp pháp lý:

⁹ Thông báo số 632/TB-HĐPHLN 28/03/2022 về bổ sung thành viên Hội đồng phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng tỉnh; thông báo về thay đổi thành viên Hội đồng phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng tỉnh và thành viên Tổ thư ký; Báo cáo tổng kết đợt thi đua cao điểm lập thành tích hướng tới kỷ niệm 25 năm ngày thành lập Tổ chức trợ giúp pháp lý cho người nghèo và đối tượng chính sách (06/9/1997 - 06/9/2022); Quy chế phối hợp số 2815/QCPH-STP-CAT ngày 14/12/2021 giữa Sở Tư pháp và Công an tỉnh về phối hợp cử người thực hiện trợ giúp pháp lý trực kết nối trong tố tụng hình sự; Quyết định về phê duyệt Kế hoạch công tác trợ giúp pháp lý năm 2022.

228 vụ việc (so với cùng kỳ năm 2021, 194 vụ việc). Tổng số vụ việc trợ giúp pháp lý đã giải quyết hoàn thành trong kỳ báo cáo¹⁰. Tổ chức được 04 đợt truyền thông về trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật, người khuyết tật có khó khăn về tài chính¹¹.

Các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện tốt trách nhiệm thông báo, thông tin trong công tác phối hợp TGPL trong hoạt động tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng trên toàn tỉnh đã thông báo, thông tin 174 trường hợp cho Trung tâm trợ giúp pháp lý kiểm tra, thụ lý theo quy định. Trong đó: cơ quan cảnh sát điều tra Công an cấp huyện đã thông báo, thông tin: 128 trường hợp, cơ quan cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh thông báo, thông tin: 11 trường hợp; Tòa án nhân dân cấp huyện thông báo, thông tin: 30 trường hợp, Tòa án nhân dân tỉnh thông báo, thông tin: 04 trường hợp; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh thông báo, thông tin: 01 trường hợp.

c) Kết quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp: Việc xây dựng, triển khai các văn bản, kế hoạch, chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; tình hình triển khai thực hiện Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa:

Ban hành Kế hoạch số 1131/KH-UBND ngày 21/3/2022 về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh năm 2022; chỉ đạo các Sở, ngành, địa phương có liên quan đã triển khai thực hiện và thực hiện hỗ trợ pháp lý cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý của ngành, địa phương mình theo quy định tại Nghị định 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. Hiện nay, tại các Sở, Ban, ngành đều bố trí công chức kiêm nhiệm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; thường xuyên tham mưu UBND tỉnh tổ chức đối thoại với các doanh nghiệp như Sở Kế hoạch và Đầu tư, thông qua đó, đã tổ chức tư vấn pháp luật, giải đáp thắc mắc của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh khi có yêu cầu. Chỉ đạo Sở Tư pháp tham mưu tư vấn các vụ việc do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao và các Sở, ban ngành, địa phương yêu cầu¹².

¹⁰ cho người thuộc diện được trợ giúp pháp lý: 203 vụ việc, so với cùng kỳ năm 2021 (171 vụ việc), tăng 32 vụ việc. Số lượng vụ việc thành công hiệu quả (tính từ ngày 01/01/2022 đến 31/10/2022): 47 vụ việc. Trong đó hình sự: 27 vụ việc; dân sự: 20 vụ việc. Tổng số vụ việc tham gia tố tụng do Trợ giúp viên pháp lý thực hiện kết thúc là 223 vụ việc (đạt chỉ tiêu tốt: 07 người; đạt chỉ tiêu khá: 01 người; đạt chỉ tiêu: 01 người; không đạt chỉ tiêu: 0 người). Trong đó, số Trợ giúp viên pháp lý được bổ nhiệm từ đủ 03 năm đến dưới 05 năm: 02 người và tổng số vụ việc kết thúc là 51 vụ việc; số Trợ giúp viên pháp lý được bổ nhiệm 05 năm trở lên: 07 người và tổng số vụ việc kết thúc là 172 vụ việc.

¹¹ Tại UBND xã Phước Diêm huyện Thuận Nam, UBND xã Lâm Sơn huyện Ninh Sơn, UBND xã Phước Bình huyện Bác Ái, UBND xã Bắc Phong huyện Thuận Bắc, thu hút 150 lượt người tham dự, tư vấn tại chỗ 16 việc, cấp phát miễn phí 40 cuốn tài liệu Đề cương truyền thông về trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật, người khuyết tật có khó khăn về tài chính do Trung tâm biên soạn; cấp phát 200 mẫu giấy giới thiệu về trợ giúp pháp lý theo Thông tư số 03/2021/TT-BTP ngày 25/5/2021 của Bộ Tư pháp và mẫu đơn yêu cầu trợ giúp pháp lý.

¹² Tham gia xác minh giải quyết đơn khiếu nại của Công ty Minh Hoàng Anh; dự án phát triển hạ tầng khu phố Đông Hải; dự án phát triển nhà ở Chí Lành; dự án Trung tâm Điện lực LNG Cà Ná giai đoạn I; giải quyết hồ sơ Khu tập thể đường sắt Cà Ná; dự án khu nghỉ dưỡng sinh thái Núi Chúa; khu đô thị mới Đầm Nai; chi phí khai thác và giá bán lâm sản (gỗ, củi) tận dụng thuộc đường dây 500Kv Nhiệt điện Vân phong-Nhiệt điện Vĩnh tân đoạn đi qua địa bàn tỉnh Ninh Thuận của các đơn vị chủ rừng; cho ý kiến tư vấn Quyết định giải quyết khiếu nại ông Hà Văn Hùng lần 2; thu hồi khối lượng đất đá cát từ thi công các trục đường Khu công nghiệp Phước Nam của Công ty cổ phần đầu tư Phước Nam Ninh Thuận; dự án đường cao tốc Bắc Nam, huyện Ninh Sơn và Khu K2, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm trước khi ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại (lần hai) theo quy định của Luật Khiếu nại hiện

6. Công tác quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính

Ban hành Quyết định số 573/QĐ-UBND ngày 15/5/2022 về kế hoạch kiểm tra thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính năm 2022; Quyết định số 683/QĐ-UBND ngày 08/6/2022 về kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai, trật tự xây dựng năm 2022, theo đó đã tiến hành thành lập Đoàn kiểm tra tại UBND các huyện, thành phố: Ninh Phước, Ninh Hải, Ninh Sơn và Phan Rang - Tháp Chàm; UBND các xã, phường, thị trấn: Phước Dân, Khánh Hải, Tân Sơn và Phước Mỹ và ban hành Kết luận số 2612/KL-ĐKT683 ngày 02/11/2022; Báo cáo số 18/BC-UBND ngày 22/01/2022 về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2021, cụ thể: Tình hình xử phạt vi phạm hành chính: Tổng số vụ việc vi phạm trong năm 2021¹³.

Tổ chức Hội nghị triển khai quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính sửa đổi, bổ sung; tập huấn, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ lập hồ sơ xử lý vi phạm hành chính cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc các Sở, ngành, địa phương chức năng theo kế hoạch của UBND tỉnh. Hướng dẫn, tư vấn, rà soát các vụ việc xử lý vi phạm hành chính theo chỉ đạo của UBND tỉnh hoặc theo văn bản đề nghị của các Sở, ngành có liên quan¹⁴.

hành; Chính sách hỗ trợ di dân, tái định cư vùng sạt lở núi đá lăn xã Phước Kháng, huyện Thuận Bắc; Xác định tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất được trừ vào tiền thuê đất phải nộp đối với phần diện tích thực hiện dự án Trang trại sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại xã Mỹ Sơn, huyện Ninh Sơn; Xem xét về Kết luận định giá tài sản trong tổ tụng hình sự đối với 37 trường hợp cho thuê đất tại huyện Thuận Nam; tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ đá; thẩm định phương án giá đất cụ thể bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án nâng cấp tuyến đường Hà Huy Tập, huyện Ninh Sơn; vụ bà Ngô Thị Thủy; các dự án du lịch trọng điểm trên địa bàn tỉnh; rà soát, xem xét chi phí khai thác, giá khởi điểm bán đấu giá lâm sản tận dụng tại dự án Hồ chứa nước Sông Than; đề xuất giải quyết kiến nghị của ông Nguyễn Hữu Dũng; dự án Nhà máy chế biến nước mắm của Công ty TNHH thủy sản Hoàng Phúc; nội dung kháng cáo vụ Nguyễn Công Ngu; thẩm định phương án giá đất ...

¹³ Đã phát hiện 5.400 vụ, so với đầu năm 2020 (6.738 vụ) giảm 1.338 vụ, trong đó: Số vụ bị xử phạt VPHC là: 5.009 vụ; Số vụ chuyển truy cứu trách nhiệm hình sự là: 35 vụ; số vụ áp dụng biện pháp thay thế nhắc nhở đối với người chưa thành niên: 356 vụ; Tổng số đối tượng bị xử phạt: 5.009 đối tượng, so với năm 2020 (6.738 đối tượng) giảm 1.729 đối tượng, trong đó: Tổ chức: 150 đối tượng; Cá nhân: 4.771 đối tượng; Đối tượng khác như hộ gia đình, cộng đồng dân cư: 88 đối tượng. Kết quả thi hành quyết định xử phạt VPHC: Số quyết định đã thi hành là: 4.465 quyết định; Số quyết định được hoãn, miễn, giảm là: 11 quyết định; Số quyết định bị cưỡng chế thi hành: 57 quyết định; Số quyết định bị khiếu nại, khởi kiện: 01 quyết định; Tổng số tiền phạt thu được: 10.247.244.000 đồng, so với số tiền thu năm 2020 (10.798.522.000 đồng) giảm 551.278.000 đồng; Tổng số tiền thu được từ bán, thanh lý tang vật, phương tiện bị tịch thu: 1.635.856.600 đồng. Tình hình áp dụng các biện pháp xử lý hành chính: Tổng số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị: 288 đối tượng, so với năm 2020 (356 đối tượng) giảm 68 đối tượng, trong đó: Biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn: 200 đối tượng; Đưa vào Trường giáo dưỡng: 04 đối tượng; Đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc: 06 đối tượng; Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc: 34 đối tượng. Tổng số đối tượng bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính: 288 đối tượng, so với năm 2020 (356 đối tượng) giảm 68 đối tượng. Tổng số đối tượng là người chưa thành niên được áp dụng biện pháp thay thế quản lý tại gia đình: 0 đối tượng. Tổ chức thi hành quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính: Tổng số đối tượng đang chấp hành quyết định: 04; Tổng số đối tượng được tạm đình chỉ chấp hành quyết định: 0; Tổng số đối tượng được giảm thời hạn chấp hành quyết định: 0; Tổng số đối tượng được hoãn chấp hành quyết định: 0; Tổng số đối tượng được miễn chấp hành phần thời gian còn lại: 0.

¹⁴ Tư vấn xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính trong vụ án hình sự tại tiểu khu 118 thuộc xã Ma Nối, huyện Ninh Sơn; Báo cáo rà soát quy định về trình tự, thủ tục phê duyệt phương án xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu tại Công văn số 26/UBND-TCDNC ngày 13/01/2022 (mật); Hướng dẫn cưỡng chế quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Công ty TNHH công nghệ cao Ninh Thuận Agritech; Có ý kiến đối với kiến nghị của UBND huyện Ninh Hải tại Công văn số 115/UBND-NC ngày 10/01/2022 (vụ Phạm Thế Nam); Hướng dẫn cưỡng chế quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Văn Lành; Có ý kiến việc xác định thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính theo văn bản đề nghị của UBND huyện Thuận Nam; Tổ chức lấy ý kiến góp ý và báo cáo đề xuất hướng xử lý đối với vụ việc ông Nguyễn Lang; đề xuất việc xác minh tài khoản để cưỡng chế quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Văn Lành; đề xuất vụ việc xử phạt Công ty Cổ phần điện gió Hanbaram.

7. Công tác pháp luật quốc tế

Tiếp tục triển khai Nghị định số 113/2014/NĐ-CP ngày 26/11/2014 của Chính phủ về quản lý hợp tác quốc tế về pháp luật.

8. Công tác xây dựng Ngành; đào tạo, bồi dưỡng; thi đua, khen thưởng

a) Hoàn thiện thể chế, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ của các cơ quan tư pháp, pháp chế. Tình hình thực hiện Nghị định 107/2020/NĐ-CP; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ và Thông tư số 07/2020/TT-BTP ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Tư pháp thuộc UBND cấp tỉnh, Phòng Tư pháp thuộc UBND cấp huyện:

Chỉ đạo Sở Nội vụ phối hợp Sở Tư pháp thẩm định Đề án vị trí việc làm các cơ quan hành chính theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 và Nghị định số 106/2020/MĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ. Chỉ đạo Sở Tư pháp phối hợp với UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện Công văn số 1604-CV/TU của Thường trực Tỉnh ủy về kiện toàn, củng cố và nâng cao chất lượng công chức Tư pháp-Hộ tịch cấp xã; ban hành Báo cáo số liệu kết quả sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2015-2021; Báo cáo số 1115/BC-STP ngày 23/5/2022 về đổi mới cơ chế quản lý, tổ chức lại hệ thống của các đơn vị sự nghiệp công lập ngành Tư pháp; Báo cáo giao chỉ tiêu biên chế công chức hành chính đối với các tổ chức cấu thành bên trong của cơ quan; Kế hoạch số 954/KH-STP ngày 05/5/2021 về rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2021-2026, xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2026-2031 và định hướng nhiệm kỳ kế tiếp; trình Ban Tổ chức Tỉnh ủy đề nghị phê duyệt quy hoạch chức danh Lãnh đạo Sở Tư pháp, nhiệm kỳ 2025-2030, 2026-2031, định hướng nhiệm kỳ kế tiếp; tổ chức đánh giá Chương trình hành động trước khi xem xét, bổ nhiệm lại các chức danh Phó Giám đốc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước và Phó Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trực thuộc Sở Tư pháp.

b) Công tác tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; kết quả thực hiện pháp luật về bình đẳng giới trong công tác tư pháp và công tác cán bộ Ngành Tư pháp:

Chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch số 2854/KH-STP ngày 17/12/2021 về đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức giai đoạn 2021-2022; Quyết định số 23/QĐ-STP ngày 05/4/2022 về phân bổ chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2022 (trong đó: Cử 04 công chức, viên chức tham gia lớp bồi dưỡng chuyên viên chính; 06 viên chức tham gia lớp bồi dưỡng ngạch chuyên viên; 02 công chức tham gia lớp bồi dưỡng lãnh đạo cấp Sở); Quyết định số 144/QĐ-STP ngày 29/12/2021 về công nhận kết quả xét tuyển viên chức năm 2021 của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước trực thuộc Sở Tư pháp; số thí sinh tham gia phỏng vấn xét tuyển lần 2: 13 người; số thí sinh trúng tuyển: 03 người.

Công tác bình đẳng giới: Ban hành Kế hoạch số 792/KH-UBND ngày 28/02/2022 về triển khai thực hiện Chiến lược Quốc gia về bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận năm 2022. Chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch số 459/KH-STP ngày 07/3/2022 triển khai thực hiện công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ

và bình đẳng giới trong ngành Tư pháp năm 2022; Sở Tư pháp có 04 phòng chuyên môn và 03 đơn vị sự nghiệp trực thuộc với 58 công chức, viên chức và người lao động, trong đó 32 nữ được đào tạo cơ bản, có đủ khả năng hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, với trình độ chuyên môn đại học: 31, Thạc sĩ: 01; đã xây dựng quy hoạch chức danh lãnh đạo đối với công chức, viên chức nữ: Đã quy hoạch 13 công chức, viên chức nữ vào các chức danh lãnh đạo quản lý như: Phó Giám đốc Sở, Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và tương đương.

c) Công tác thi đua, khen thưởng:

Phát huy phong trào thi đua năm 2022 của tỉnh với chủ đề thi đua “*Đoàn kết, sáng tạo, thi đua xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*” với phương châm hành động “*Đoàn kết, thích ứng, sáng tạo, kỷ cương, phát triển, hiệu quả*”; Ngành Tư pháp với chuyên đề “*Đoàn kết, kỷ cương, sáng tạo, vượt khó, thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*”, đề ra phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp tổ chức thực hiện hiệu quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng của ngành Tư pháp trong giai đoạn tiếp theo. Chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành các Kế hoạch phát động thi đua năm 2022; phong trào thi đua theo chuyên đề: “*Đẩy mạnh việc nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngành Tư pháp*” giai đoạn 2022-2025” và thi đua chuyên đề¹⁵; chuẩn bị các điều kiện tổ chức Hội nghị Tổng kết phong trào thi đua Khu vực thi đua Khối cơ quan Tư pháp các tỉnh miền Đông Nam bộ năm 2022 tại tỉnh Ninh Thuận.

9. Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng

a) Thanh tra, kiểm tra

Chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành Quyết định số 140/QĐ-STP ngày 08/12/2021 về phê duyệt Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2022, theo đó đã tiến hành 01 cuộc thanh tra hành chính theo Kế hoạch đối với Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao và ban hành kết luận thanh tra số 789/KL-STP ngày 14/4/2022; số kết luận phải thực hiện trong kỳ là 01; trong đó: không có số kết luận được kiểm tra trực tiếp. Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng: Trong kỳ thực hiện 01 cuộc thanh tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tại Phòng Công chứng số 01. Qua kết luận thanh tra, Giám đốc Sở có 02 yêu cầu chấn chỉnh, khắc phục những thiếu sót qua thanh tra; 02 kiến nghị tăng cường trách nhiệm của Trưởng phòng công chứng trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và

¹⁵ Kế hoạch phát động hưởng ứng đợt thi đua cao điểm chào mừng kỷ niệm 30 năm Ngày tái lập tỉnh Ninh Thuận (01/4/1992 - 01/4/2022); Phát động phong trào thi đua “bảo vệ an ninh Tổ quốc” năm 2022; Phát động đợt thi đua cao điểm lập thành tích hướng tới kỷ niệm 25 năm ngày thành lập Tổ chức Trợ giúp pháp lý cho người nghèo và đối tượng chính sách (06/9/1997-06/9/2022); Phát động phong trào thi đua thực hiện nhiệm vụ thu, nộp ngân sách năm 2022; phát động hưởng ứng đợt thi đua cao điểm chào mừng kỷ niệm 30 năm Ngày tái lập tỉnh Ninh Thuận (01/4/1992 - 01/4/2022); Kế hoạch số 724/KH-STP ngày 06/4/2022 về phát động phong trào thi đua theo chuyên đề đối với cơ quan tư pháp địa phương năm 2022; Kế hoạch phát động phong trào thi đua “Toàn dân tham gia bảo đảm trật tự an toàn giao thông năm 2022”.

phòng, chống tham nhũng và triển khai cuộc thanh tra việc chấp hành pháp luật trong lĩnh vực hoạt động công chứng¹⁶.

b) Việc tiếp công dân theo Quy chế Tiếp công dân kèm theo Quyết định số 127/QĐ-STP ngày 16/9/2015 của Giám đốc Sở, công chức tiếp công dân thường xuyên trực tiếp công dân định kỳ; lãnh đạo Sở trực tiếp 11/11 kỳ. Trong kỳ, chỉ có 01 lượt người dân đến phản ánh việc giải quyết hồ sơ công chứng Phòng Công chứng số 1.

Tình hình giải quyết khiếu nại, tố cáo: Tổng số đơn: Kỳ trước chuyển sang 01 đơn tố cáo, trong kỳ nhận được 23 đơn (gồm: 11 đơn khiếu nại, 05 đơn tố cáo, 08 đơn kiến nghị, phản ánh), giảm 03 đơn so với cùng kỳ năm trước¹⁷; số đơn đã xử lý/ Tổng số đơn tiếp nhận: 24/24 đơn; số đơn đủ điều kiện xử lý: 19 đơn; phân loại và xử lý đơn¹⁸.

c) Phòng, chống tham nhũng

Ban hành Báo cáo số 115/BC-UBND ngày 20/5/2022 về tình hình chấp hành pháp luật trong giải quyết các vụ án hành chính, thi hành các bản án, quyết định hành chính. Chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng năm 2022; Kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2022 triển khai đến các phòng, đơn vị thuộc Sở; báo cáo phục vụ công tác kiểm tra của Ban chỉ đạo Trung ương về PCTN, tiêu cực; Quyết định thanh tra việc thực hiện quy định pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tại Phòng Công chứng số 01; Quyết định thanh tra hành chính trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao tại Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước; triển khai Đoàn Thanh tra chuyên ngành việc chấp hành pháp luật trong lĩnh vực công chứng đối với Văn phòng công chứng Thanh Hằng. Sau thanh tra, kiểm tra đều có Thông báo và Kết luận theo quy định.

10. Quản lý nhà nước về công tác pháp chế

Thực hiện nghiêm Đề án kiện toàn tổ chức và nâng cao hiệu quả của tổ chức pháp chế các cơ quan chuyên môn và doanh nghiệp nhà nước; duy trì Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 10/01/2019 về công nhận cán bộ làm công tác pháp chế của các cơ quan chuyên môn và doanh nghiệp thuộc tỉnh với tổng số phòng pháp chế của sở, ngành: 0 phòng riêng, 19 phòng ghép; tổng số công chức pháp chế sở, ngành: 23 người (03 chuyên trách và 20 kiêm nhiệm); trình độ làm công tác pháp chế của sở, ngành: 08 cử nhân luật (chiếm tỷ lệ 34,8%), 15 cử nhân chuyên ngành khác; công tác tham mưu giúp UBND tỉnh quản lý Nhà nước đối với công

¹⁶ Đối với Văn phòng công chứng Thanh Hằng; thanh tra việc chấp hành pháp luật trong lĩnh vực hoạt động luật sư đối với Công ty Luật TNHH một thành viên Trung Hiếu và Văn phòng luật sư Hồ Mai Huy; thanh tra, kiểm tra công tác hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi và hòa giải cơ sở năm 2022 (đang tổng hợp số liệu xây dựng báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra). 02 cuộc thanh tra việc chấp hành pháp luật trong lĩnh vực đấu giá đối với Công ty đấu giá hợp danh Vạn Thiên Phước và thanh tra việc chấp hành pháp luật trong lĩnh vực công chứng đối với Văn phòng công chứng Nguyễn Thị Thanh Hiền (dự kiến hoàn thành trong tháng 11/2022).

¹⁷ Số liệu thực tế phát sinh tính từ ngày 16/12/2021 đến thời điểm xây dựng báo cáo (ngày 20/10/2022)

¹⁸ Phân loại theo nội dung: khiếu nại 09 đơn; tố cáo 03 đơn; kiến nghị, phản ánh 07 đơn. Phân loại theo tình trạng giải quyết: giải quyết: 00 đơn; đang giải quyết: 00 đơn; chưa giải quyết: 19 đơn. Kết quả xử lý đơn: thuộc thẩm quyền: 06 đơn; không thuộc thẩm quyền: 13 đơn.

tác pháp chế thực hiện thường xuyên theo Quyết định số 52/2013/QĐ-UBND ngày 15/8/2013 và luôn được kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động.

11. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin; chuyển đổi số

a) Tình hình cập nhật, khai thác và sử dụng văn bản trên cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo quy định tại khoản 6, Điều 23, Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, trong đó nêu rõ: Số lượng văn bản đã cập nhật lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật/Số lượng văn bản đã ban hành; số lượng văn bản đã kiểm tra, rà soát theo quy định tại Điều 3 của Nghị định số 52/2015/NĐ-CP

Tình hình cập nhật, khai thác và sử dụng văn bản trên cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ: Cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật: 60/71 văn bản; theo dõi, cập nhật phần mềm xây dựng Nghị quyết khi có yêu cầu của các cơ quan, đơn vị.

b) Tình hình thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trong công tác tư pháp tại địa phương:

Ban hành Kế hoạch số 590/KH-UBND ngày 15/02/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận. Chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch số 777/KH-STP ngày 14/4/2022 về triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Toàn tỉnh có 72 cơ quan đăng ký hộ tịch (07 cấp huyện, 65 cấp xã); trong đó có: 58 cơ quan đăng ký hộ tịch (07 phòng Tư pháp và 51 xã, phường, thị trấn) đã trang bị máy vi tính có cấu hình phù hợp, có kết nối mạng Internet ổn định phục vụ cho việc đăng ký hộ tịch bằng Phần mềm đăng ký và quản lý hộ tịch dùng chung của Bộ Tư pháp; 14 cơ quan đăng ký hộ tịch cấp xã có bộ phận Tư pháp-hộ tịch còn dùng chung máy vi tính với các bộ phận khác.

c) Tình hình thực hiện Quyết định số 983/QĐ-BTP ngày 10/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch "Chuyển đổi số Ngành Tư pháp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030":

Ban hành Quyết định số 1350/QĐ-UBND ngày 29/9/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Đề cương và dự toán chi tiết ”Nâng cấp, phát triển phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu công chứng tỉnh”. Đảng ủy Sở Tư pháp tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 02-NQ/ĐU ngày 13/01/2022 về phương hướng, nhiệm vụ năm 2022, trong đó có nội dung “Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, ứng dụng CNTT; chuyển đổi số; đổi mới công tác quản lý chỉ đạo, điều hành, lề lối làm việc, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính...; Sở Tư pháp đã ban hành Kế hoạch số 2819/KH-STP ngày 14/12/2021 về phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng của Sở Tư pháp năm 2022; Kế hoạch số 830/KH-STP ngày 29/4/2021 về triển khai Chương trình Chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, định hướng

đến năm 2030 của Sở Tư pháp; Quyết định số 75/QĐ-STP ngày 05/10/2022 về thành lập Ban Chỉ đạo chuyên đổi số của Sở Tư pháp; Kế hoạch số 1965/KH-STP ngày 28/9/2022 về triển khai thực hiện Kế hoạch số 3713/KH-UBND ngày 25/8/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 22/7/2022 của HĐND tỉnh về nhiệm vụ, giải pháp chuyên đổi số tỉnh Ninh Thuận; công khai trên Trang thông tin điện tử của Sở và bảng niêm yết công khai tại trụ Sở cơ quan, đơn vị: 122 thủ tục, bao gồm 13 thủ tục trên hệ thống một cửa điện tử không thực hiện trên Cổng dịch vụ hành chính công của tỉnh (tại cơ quan Sở: 01 thủ tục; phòng Công chứng số 1: 03 thủ tục; Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước: 09 thủ tục).

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đánh giá chung về những kết quả nổi bật

Bám sát chương trình công tác năm và sự chỉ đạo điều hành của Bộ Tư pháp, Tỉnh ủy; trong năm 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh đã triển khai các mặt công tác có nhiều chuyển biến, kết quả đạt được cao hơn so với cùng kỳ năm 2021, đã góp phần tích cực cho sự phát triển kinh tế-xã hội và công tác quản lý, chỉ đạo điều hành của tỉnh, của ngành Tư pháp. Một số địa phương quan tâm, chủ động tổ chức tập huấn để hướng dẫn cách tính điểm các tiêu chí, chỉ tiêu, quy trình đánh giá xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức làm đầu mối tham mưu thực hiện nhiệm vụ xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật tại địa phương.

Trên cơ sở 06 nhóm nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của UBND tỉnh, đã thực hiện 06/06 nhiệm vụ; trên cơ sở 16 nhóm nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2022 được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 14/01/2022; đã thực hiện 16/16 nhóm công việc; tham mưu ban hành đầy đủ các văn bản và tổ chức thực hiện đạt nhiều kết quả. Ngoài những nhiệm vụ được giao tại 02 quyết định nêu trên, Sở Tư pháp còn thực hiện 03 nhiệm vụ do Chủ tịch UBND tỉnh giao tại Quyết định số 2395/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 về ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022, đến nay đã hoàn thành 03/03 nhiệm vụ và một số nhiệm vụ phát sinh.

2. Những tồn tại, hạn chế:

a) Những tồn tại, hạn chế và khó khăn:

- Số luật sư hành nghề chuyên sâu trong lĩnh vực đầu tư, kinh doanh, thương mại, sở hữu trí tuệ, thông thạo pháp luật quốc tế và ngoại ngữ để phục vụ yêu cầu hội nhập quốc tế hầu như không có.

- Một số quy định của pháp luật về đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản công, tài sản thi hành án, quyền khai thác khoáng sản, đấu thầu chưa thống nhất, đồng bộ với Luật đấu giá tài sản. Tài sản thuộc sở hữu của cá nhân, tổ chức tự nguyện lựa chọn bán thông qua hình thức đấu giá không có. Từ đó, ảnh hưởng đến việc phát triển nghề đấu giá của địa phương, ảnh hưởng đến quy mô tổ chức, tính chuyên nghiệp, kỹ năng hành nghề của tổ chức đấu giá tài sản, của đấu giá viên.

- Phần mềm thường xuyên bị gián đoạn, ảnh hưởng công tác cấp phiếu lý lịch tư pháp làm trễ hồ sơ và lập lý lịch tư pháp, cập nhật bổ sung lý lịch tư pháp

chậm hơn. Bị báo lỗi yêu cầu xác minh (do hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cảnh báo trùng công dân) và Thông tin công dân sai lệch giữa hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Giấy khai sinh của công dân do cán bộ Tư pháp điều chỉnh thông tin công dân do nhập sai sau khi đã gửi yêu cầu cấp số sang Bộ Công an và thông tin đăng ký khai sinh được thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc được lưu trữ trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch chưa được cập nhật, đồng bộ sang hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Đề án 06/CP có nhiều nội dung mới, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, do đó, đòi hỏi cán bộ, công chức tham gia triển khai thực hiện có trình độ chuyên môn về công nghệ thông tin và trang thiết bị phục vụ công tác triển khai thực hiện Đề án 06/CP tại địa phương còn thiếu (máy vi tính, máy scan, máy in..) chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao của Đề án 06/CP.

- Công tác phối hợp trong việc củng cố, kiện toàn giám định viên tư pháp, người giám định viên tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc chưa kịp thời theo quy định.

- Trên địa bàn tỉnh hiện vẫn còn thiếu công chứng viên hợp danh nhưng khó khăn trong việc tìm kiếm nguồn công chứng viên để bổ sung. Một số tổ chức hành nghề công chứng còn chạy theo doanh thu, cạnh tranh không lành mạnh, chưa đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định.

b) Những nguyên nhân về tồn tại, hạn chế và khó khăn:

- Trang thiết bị phục vụ công tác triển khai thực hiện Đề án 06/CP tại địa phương) còn thiếu (máy vi tính, máy scan, máy in..) chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao của Đề án 06/CP. Bộ phận Tư pháp-Hộ tịch một số xã vẫn còn dùng chung máy vi tính với các bộ phận khác, chưa bảo đảm kịp thời việc ứng dụng Phần mềm đăng ký và quản lý hộ tịch trong công tác hộ tịch. Tốc độ đường truyền kết nối giữa Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch với hệ thống cấp số định danh cá nhân của Bộ Công an không ổn định, nên ảnh hưởng đến việc trả kết quả cho công dân cũng như gây khó khăn cho công chức Tư pháp-hộ tịch khi tiếp nhận hồ sơ.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật lĩnh vực giám định tư pháp của các cấp, các ngành nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ và nâng cao nhận thức trong cán bộ, công chức, viên chức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác giám định tư pháp hiệu quả chưa cao.

- Kinh phí thực hiện số hoá thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Tư pháp theo Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030”.

- Trình độ sử dụng công nghệ thông tin của người dân còn thấp, không phải người dân nào cũng có điều kiện tiếp xúc với máy tính, mạng internet nên không biết cách sử dụng, truy cập để thực hiện giao dịch thủ tục hành chính trên môi trường mạng.

Phần thứ hai:**PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CÔNG TÁC NĂM 2023****I. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2023****1. Công tác xây dựng, thẩm định; kiểm tra, rà soát VBQPPL**

Tiếp tục triển khai thực hiện Kết luận số 83-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị; tập trung triển khai Nghị quyết của HĐND tỉnh đảm bảo chất lượng, kịp thời, hiệu quả nhất là các Nghị quyết quy phạm pháp luật; thực hiện tốt công tác tự kiểm tra và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền. Tăng cường việc đôn đốc, theo dõi việc xử lý các văn bản trái pháp luật; kiên nghị xử lý trách nhiệm khi ban hành. Chỉ đạo Sở Tư pháp nghiêm túc việc cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh vào cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

2. Công tác tổ chức thi hành pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật

Ban hành Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật năm 2023. Tổ chức hoặc phối hợp tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ xử lý vi phạm hành chính; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện thống nhất, đồng bộ các quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; tăng cường công tác theo dõi thi hành pháp luật, nhất là các lĩnh vực trọng tâm, chuyên ngành và lĩnh vực thu hút sự quan tâm của dư luận xã hội; thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp giảm chi phí tuân thủ pháp luật và nâng xếp hạng chỉ số chi phí tuân thủ pháp luật (chỉ số B1).

3. Công tác quản lý nhà nước về PBGDPL; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; hòa giải ở cơ sở

Tiếp tục triển khai hiệu quả Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân, nhất là Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022-2027”. Chỉ đạo Sở Tư pháp hướng dẫn, đôn đốc UBND các huyện, thành phố tập trung đánh giá kết quả xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận theo Quyết định số 1723/QĐ-BTP ngày 15/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành hướng dẫn tiêu chí huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới, tiêu chí tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 -2025 và tiêu chí quận, thị xã, thành phố đạt chuẩn tiếp cận pháp luật thuộc tiêu chí quận, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh; thực hiện tốt công tác hòa giải ở cơ sở đảm bảo chiều sâu, hiệu quả, đưa chỉ tiêu tỷ lệ hòa giải thành thành chỉ tiêu thi đua để phấn đấu, nâng tỷ lệ hòa giải thành hàng năm.

4. Công tác quản lý nhà nước về hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, đăng ký biện pháp bảo đảm, bồi thường nhà nước

Tăng cường quản lý nhà nước trong các lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, đăng ký giao dịch bảo đảm, bồi thường nhà nước. Đẩy mạnh thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch số 590/KH-UBND ngày 15/02/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh; Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến trên địa bàn tỉnh, triển khai hiệu quả chứng thực điện tử theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Tổ chức Hội nghị tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ hộ tịch, chứng thực cho đội ngũ cán bộ Tư pháp-Hộ tịch cấp huyện, cấp xã.

5. Quản lý nhà nước về bổ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp:

a) Về Bổ trợ tư pháp:

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả quy định pháp luật lĩnh vực luật sư, công chứng, đấu giá tài sản, thừa phát lại, giám định tư pháp, quản tài viên, trọng tài thương mại và hòa giải thương mại, nhất là Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 30/3/2009 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động luật sư; Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng; Chỉ thị số 40/CT-TTg ngày 01/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ, tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động đấu giá tài sản; Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại; Quyết định số 250/QĐ-TTg ngày 28/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp; Kế hoạch số 183/KH-UBND ngày 30/01/2020 của UBND tỉnh phát triển các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh đến năm 2025.

b) Về Trợ giúp pháp lý:

Tiếp tục tổ chức thi hành hiệu quả Luật trợ giúp pháp lý và các văn bản hướng dẫn, Đề án đổi mới công tác trợ giúp pháp lý giai đoạn 2015-2025; nâng cao chất lượng dịch vụ trợ giúp pháp lý và năng lực cho đội ngũ thực hiện trợ giúp pháp lý và đẩy mạnh công tác truyền thông về hoạt động này.

c) Chỉ đạo Sở Tư pháp phối hợp các Sở, ngành, địa phương có liên quan đã triển khai thực hiện và thực hiện hỗ trợ pháp lý cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý của ngành, địa phương mình theo quy định tại Nghị định 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

6. Công tác quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính

Ban hành Kế hoạch triển khai công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Tổ chức Hội nghị triển khai quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính sửa đổi, bổ sung; tập huấn, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ lập hồ sơ xử

lý vi phạm hành chính cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc các Sở, ngành, địa phương.

7. Công tác pháp luật quốc tế

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 113/2014/NĐ-CP ngày 26/11/2014 của Chính phủ về quản lý hợp tác quốc tế về pháp luật; khuyến khích các cơ quan, tổ chức vận động ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ và viện trợ phi Chính phủ nước ngoài phù hợp với quy định pháp luật; việc vận động ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ và viện trợ phi Chính phủ nước ngoài trong hợp tác quốc tế về pháp luật được thực hiện trên cơ sở: Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, chiến lược cải cách tư pháp, chiến lược quốc gia về nợ công và nợ nước ngoài.

8. Công tác xây dựng Ngành; đào tạo, bồi dưỡng; thi đua, khen thưởng; nghiên cứu khoa học pháp lý

Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy bảo đảm tinh gọn; tập trung kiện toàn các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng đảm bảo chất lượng, đúng quy định, hoạt động có hiệu quả. Thực hiện tốt việc luân chuyển công chức, viên chức thuộc Sở Tư pháp; tinh giản biên chế. Rà soát, đề xuất với cơ quan có thẩm quyền cử công chức, viên chức đi học để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị phù hợp với tiêu chuẩn, chức danh; góp phần xây dựng đội ngũ công chức, viên chức có đủ phẩm chất, trình độ, năng lực và đạo đức công vụ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Thường xuyên rà soát, bổ sung quy hoạch gắn với công tác đào tạo, bồi dưỡng; thực hiện tốt phần mềm đánh giá, phân loại công chức, viên chức. Chỉ đạo các phòng, đơn vị xây dựng kế hoạch công tác (tuần, tháng, quý...), xác định ưu tiên hợp lý trong triển khai các nhiệm vụ trọng tâm; tăng cường đi cơ sở để nắm tình hình và kịp thời chỉ đạo giải quyết những khó khăn, vướng mắc.

Tiếp tục đẩy mạnh các phong trào thi đua khen thưởng ngành Tư pháp với chủ đề “*Toàn ngành Tư pháp đoàn kết, kỷ cương, sáng tạo, tích cực thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao giai đoạn 2021 - 2025*”.

9. Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng:

Tiếp tục phát huy vai trò của hoạt động thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện, xử lý và phòng ngừa vi phạm trong các lĩnh vực quản lý của Ngành; chú trọng công tác thanh tra chuyên ngành trên lĩnh vực hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp. Đôn đốc, kiểm tra việc tuân thủ triệt để các kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra. Hoàn thành 100% Kế hoạch thanh tra năm 2023 đã được phê duyệt; thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Tập trung giải quyết đúng thời hạn, có chất lượng các vụ việc khiếu nại, tố cáo, phần đầu đạt mục tiêu giải quyết dứt điểm 100% các vụ việc phát sinh trong năm 2023.

10. Quản lý nhà nước về công tác pháp chế:

Chỉ đạo Sở Tư pháp tiếp triển khai nghiêm Đề án kiện toàn tổ chức và nâng cao hiệu quả của tổ chức pháp chế các cơ quan chuyên môn và doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh; duy trì Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 10/01/2019 về

việc công nhận cán bộ làm công tác pháp chế của các cơ quan chuyên môn và doanh nghiệp thuộc tỉnh.

11. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

Tiếp tục triển khai thực hiện việc cập nhật, khai thác và sử dụng văn bản trên cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo quy định tại khoản 6, Điều 23, Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ; Kế hoạch số 590/KH-UBND ngày 15/02/2022 về triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.

II. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Xây dựng các Chương trình, Kế hoạch công tác cụ thể, kịp thời, bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, chương trình công tác của Ngành, ưu tiên thực hiện những nhiệm vụ liên quan trực tiếp đến các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2021; triển khai có hiệu quả Chỉ thị số 39-CT/TW, Kết luận số 73-KL/TW và Quyết định số 84/QĐ-TTg ngày 22/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 73-KL/TW ngày 20/5/2020 về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW của Ban Bí thư khóa X về hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực pháp luật, cải cách hành chính, cải cách tư pháp.

2. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, cải tiến lề lối làm việc; thực hiện nghiêm túc chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp công chức, viên chức ngành Tư pháp ban hành kèm theo Quyết định số 2659/QĐ-BTP ngày 03/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; Chỉ thị số 57-CT/TU ngày 03/9/2014 của Ban Thường vụ tỉnh ủy về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh.

3. Tăng cường đẩy mạnh việc triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

4. Đẩy mạnh việc kiện toàn tổ chức, bộ máy, nâng cao năng lực cán bộ, công chức, viên chức ngang tầm với nhiệm vụ được giao, tập trung vào bộ máy, công chức, viên chức ngành Tư pháp theo tinh thần Nghị định số 107/2020/NĐ-CP và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP; công chức làm công tác pháp chế của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã và công chức tư pháp ở những lĩnh vực mới quản lý của Ngành.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Bộ Tư pháp tăng cường mở lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cho công chứng viên, lớp đào tạo nghề công chứng tại các khu vực và tăng số lần tổ chức kỳ kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng hàng năm; sớm tham mưu sửa đổi, bổ sung Luật Công chứng, theo hướng nhiều loại hình tổ chức của Văn phòng công chứng để phù hợp với tình hình thực tế vùng, miền, địa phương.

2. Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động luật sư, đặc biệt trong bối cảnh hội nhập quốc tế, xã hội hóa hoạt động hỗ trợ tư pháp. Nghiên

cứu, xem xét mô hình tổ chức đảng của luật sư cho phù hợp với tính chất xã hội - nghề nghiệp của luật sư và đảm bảo tính thống nhất giữa các địa phương trong cả nước.

3. Kịp thời sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật về đất đai, khoáng sản, thi hành án dân sự, định giá... liên quan đến hoạt động đầu giá tài sản để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, khắc phục những vướng mắc, bất cập trong thực tiễn.

4. Bộ Tư pháp và Bộ Công an phối hợp nâng cấp Phần mềm hộ tịch để kịp thời cấp số định danh cho công dân.

5. Nâng cấp phần mềm Lý lịch tư pháp trong thời gian sớm nhất để công tác Lý lịch tư pháp được tốt hơn, ổn định hơn đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận báo cáo kết quả công tác tư pháp năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp công tác năm 2023 gửi Bộ Tư pháp./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Cục Công tác phía Nam (Bộ Tư pháp);
- Vụ Thi đua - Khen thưởng (Bộ Tư pháp);
- Vụ Kế hoạch-Tài chính (Bộ Tư pháp);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, TCDNC.

CHỦ TỊCH

Trần Quốc Nam